

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên
2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở , Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai , vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/5/1996, tại xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Nguyễn Huy C, sinh năm 1967; Mẹ: Bùi Thị Th, sinh năm 1972; Gia đình có 3 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Kim Ng, Sinh năm 2001; Con: Có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Đình M1, sinh năm: 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm: 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 26/12/2020, Công an xã L đang tổ chức tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực thôn D, xã L, huyện Yên Định. Khi tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn M (Sinh ngày 14/5/1996, trú tại thôn Đắc Trí, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) phát hiện trong túi áo của M có 01 gói giấy màu trắng (dạng giấy vệ sinh) bỏ trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong gói giấy là các cục chất bột màu trắng ngà và 01 túi nilon màu trắng viền xanh, bên trong túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng. M khai nhận các cục chất bột màu trắng ngà và các hạt tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy, do Trịnh Văn T, sinh năm 1999, ở thôn 6, xã MT, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nhờ M mang đến khu vực công ty cho khách. Công an xã L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy trên cùng chiếc xe máy của M và bàn giao đối tượng, tang vật thu giữ đến Công an huyện Yên Định điều tra theo quy định của pháp luật.

Kết quả giám định chất ma túy tại bản Kết luận giám định số 164/P09 ngày 30/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Các cục chất bột màu trắng ngà đựng trong gói giấy (dạng giấy vệ sinh) thu giữ của M nêu trên là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 0,574g. Các hạt tinh thể màu trắng có trong gói nilon thu giữ của M nêu trên là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng 0,516 gam.

Tại cơ quan điều tra, M khai nhận số ma túy trên là M mua để sử dụng cho bản thân, chứ không phải là của Trịnh Văn Tuấn nhờ đưa cho khách như đã khai báo khi bị bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy, M khai, trước đó vào khoảng 14 giờ ngày 25/12/2020, M đã mua số ma túy trên của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba Chè, huyện Thiệu Hóa với giá 2.000.000 đồng, cất giấu trong người để sử

dụng. Đến đêm 25/12/2020 rạng sáng 26/12/2020, khi đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người đàn ông bán ma túy, M khai không quen biết và không cung cấp được các thông tin về nhân thân của người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Xác M tài sản của Nguyễn Văn M xác định M sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nào có giá trị, gia đình M thuộc hộ cận nghèo.

Quá trình điều tra Trịnh Văn T không nhận việc đã nhờ M chuyển ma túy cho khách.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 gói giấy (dạng giấy vệ sinh) bên trong chứa các cục chất bột màu trắng ngà, 01 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,490g các cục chất bột màu trắng ngà, giám định là MDMA; 0,486g các hạt tinh thể màu trắng, giám định là Ketamine). Tất cả được đựng trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Đoàn Văn Hóa và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 chiếc xe máy nhãn Exciter đã qua sử dụng, không lắp biển kiểm soát;

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy thu giữ nêu trên là của ông Trịnh Văn Trung (bố của Trịnh Văn Tuấn) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can, nên Cơ quan điều tra đã giao trả tài sản này cho ông Trung.

Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSÝĐ ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị c an Nguyễn Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M từ 14 đến 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy . Được trừ đi thời gian tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn M mức án 14 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 26/12/2020, tại thôn T, xã L, huyện Yên Định, Nguyễn Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,574g MDMA và 0,516g Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng M bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy chính thức được thành lập đối với bị cáo Nguyễn Văn M. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện. Việc nghiện ma túy để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác và là một trong những con đường nguy hiểm nhất lây truyền bệnh HIV.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội. Xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, bà ngoại là người có công nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51BLHS.

Trên cơ sở tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đưa bị cáo vào môi trường cải tạo theo quy chế trại giam mới có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung. Thời hạn tạm giữ, của bị cáo sẽ được trừ khi quyết định hình phạt (từ 26/12/2020 đến ngày 31/12/2020)

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Số vật chứng là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ gồm: Toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,490g các cục chất bột màu trắng ngà, giám định là MDMA; 0,486g các hạt tinh thể màu trắng, giám định là Ketamine. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn M 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Được trừ thời gian 06 (Sáu) ngày tạm giữ. Còn phải chấp hành 15

(Mười lăm) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm 0,490g là MDMA; 0,486g Ketamine được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

(Chi tiết cụ thể theo phiếu nhập kho số NK 025 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng